

Bản án số:155/2026/HS-ST
Ngày 11 tháng 8 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trung Thiêng và bà Phạm Thị Cang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 170/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1084/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Duy T**, sinh ngày 21 tháng 10 năm 1993 tại thành phố Đà Nẵng; trú tại: Tổ dân phố A, phường H, thành phố Đà Nẵng; số CCCD: 049093015xxx; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12;

Tiền án:

- Ngày 07/7/2023, bị TAND huyện D, tỉnh Q (cũ) xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HSST (chấp hành xong Bản án vào ngày 23/12/2024);

- Ngày 22/6/2021, bị TAND thành phố H, tỉnh Q (cũ) xử phạt 01 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HSST (chấp hành xong án Bản án vào ngày 28/3/2022).

Tiền sự: Ngày 16/3/2026, bị Công an phường H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chấp hành xong Quyết định vào ngày 25/3/2026).

Nhân thân:

- Ngày 07/6/2016, bị Công an phường T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chấp hành xong Quyết định vào ngày 12/10/2016).

- Ngày 23/11/2016, bị Công an phường T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chấp hành xong Quyết định vào ngày 23/11/2016).

- Ngày 09/9/2019, bị Công an thành phố H, tỉnh Q (cũ) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (chấp hành xong Quyết định vào ngày 09/9/2019).

- Ngày 28/4/2021, bị Công an thành phố H, tỉnh Q (cũ) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong).

Con Trương D (sinh năm 1966) và bà Nguyễn Thị Vinh B (sinh năm 1971); bị cáo chưa có vợ, con; bị tạm giữ từ ngày 03/5/2026, đến ngày 12/5/2026 chuyển tạm giam; hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Phân trại Tạm giam Điện Bàn, Công an thành phố Đà Nẵng; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: ông Đinh Thiên L, sinh năm 1993; số CCCD: 034093005xxx, cấp ngày 11/4/2026; địa chỉ: 27A1 Chung cư G, TDP H, phường P, thành phố Hà Nội (vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Trần Thị P, sinh năm 1991; số CCCD: 049191001xxx, cấp ngày 29/4/2021; trú tại: tổ dân phố A, phường H, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- Ông Huỳnh Quốc K, sinh năm 1998; số CCCD: 049098012xxx, cấp ngày 25/6/2021; trú tại: thôn P, xã T, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Rạng sáng ngày 30/4/2026, Trương Duy T điều khiển xe mô tô màu xanh dương, không rõ nhãn hiệu và biển kiểm soát đi trên đoạn đường thuộc tổ dân phố A, phường H, thành phố Đà Nẵng thì thấy có ngôi nhà đang xây dựng nên Trương Duy T nảy sinh ý định vào trộm cắp tài sản. T dừng xe phía trước nhà, đi bộ vào bên trong tìm tài sản trộm cắp nhưng không có nên T đi ra ngoài. Lúc này, T thấy có ngôi nhà ở cuối hẻm bên cạnh ngôi nhà đang xây nên T nảy sinh ý định vào trộm cắp. T đi đến trước cổng, leo lên thân cây phía trước cổng qua ngôi nhà đang xây, đi dọc theo bờ rào đến bên hông ngôi nhà, leo lên trụ hàng rào và đi vào khuôn viên bên trong ngôi nhà. Khi vào căn phòng ở giữa ngôi nhà, nghe tiếng máy quạt đang chạy ở sảnh hiên phía trước thì T đi ra lại, thấy ngoài sân có nhiều bóng đèn điện sáng, sợ bị phát hiện nên T đi theo đường dây điện và tắt hết bóng đèn ngoài sân. T tiếp tục đi lòng vòng trong sân và các phòng cho thuê khác nhưng không phát hiện được tài sản để trộm. Sau đó, T đi ngang qua phòng 103, thấy cửa phòng không khoá mà chỉ khép hờ, T mở cửa đi vào phòng thấy có khoảng 02 - 03 người đang nằm ngủ. Lúc này, T thấy bên phải giường ngủ có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro Max, màu bạc (có ốp lưng màu nâu) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Pro Max, màu vàng (có ốp lưng màu vàng) đang để

trên kệ gỗ thì T lén lút lấy 02 điện thoại kèm ốp lưng trên bỏ vào túi quần bên trái, theo đường cũ leo ra ngoài, lấy xe mô tô và tẩu thoát.

Đến sáng cùng ngày, T truy cập mạng xã hội Facebook tìm nơi mua điện thoại trộm được thì thấy thông tin người mua là Huỳnh Quốc K do K hay đăng bài thu mua điện thoại khoá Icloud giá cao kèm số điện thoại của K trên các trang Facebook cá nhân của K và các hội nhóm như: tin H, tôi yêu Đ, thanh lý đồ cũ H. Lúc này, T sử dụng điện thoại Oppo A56 5G màu đen, gắn sim 0345.546.197 gọi điện đến Huỳnh Quốc K để trao đổi việc bán 02 điện thoại Iphone bị khóa Icloud, khi K hỏi về nguồn gốc điện thoại mà T bán thì T trả lời điện thoại do T nhặt được. Sau đó, T tiếp tục sử dụng tài khoản Zalo tên “S” được đăng ký bởi số điện thoại 0766.644.453 nhắn tin đến tài khoản Zalo tên “N” của Huỳnh Quốc K, cả hai thống nhất hẹn gặp nhau ở gần cây xăng B thuộc xã T, thành phố Đà Nẵng để giao dịch. Sau đó, T điều khiển xe mô tô màu xanh dương, không rõ nhãn hiệu và biển kiểm soát đến điểm hẹn, đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì K cũng điều khiển xe mô tô đến. Khi đến nơi, T đưa 02 điện thoại Iphone trộm được cho K xem, sau khi thấy tình trạng 02 điện thoại còn nguyên vẹn và rất mới thì K thống nhất mua lại 02 điện thoại trên với giá 9.200.000 đồng (K thanh toán bằng tiền mặt cho T). Sau khi giao dịch, T điều khiển xe mô tô quay lại phòng trọ của mình và trả xe cho bạn là Lê Văn T, còn K đi về mở nguồn 02 điện thoại mới mua định lắp sim điện thoại vào thì thấy màn hình báo bị mất và hiển thị số điện thoại để liên hệ. Thấy vậy, K tắt máy và cất vào balô của mình cho đến khi bị cơ quan Công an mời làm việc.

Ngày 02/5/2026, bà Trần Thị P là chủ cơ sở lưu trú H làm đơn trình báo sự việc gửi Công an phường H về việc khách hàng lưu trú tại cơ sở kinh doanh của bà là ông Đinh Thiên L bị trộm cắp tài sản.

Quá trình điều tra, Trương Duy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Bản Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 07/5/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự phường H, thành phố Đà Nẵng kết luận:

- 01 điện thoại di động Iphone 15 Promax, dung lượng 256 GB có giá trị tại thời điểm tháng 04/2026 là 17.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động Iphone 16 Promax, dung lượng 256 GB có giá trị tại thời điểm tháng 04/2026 là 21.600.000 đồng.

- 01 ốp lưng điện thoại di động Iphone 15 Promax bằng nhựa có giá trị tại thời điểm tháng 04/2026 là 10.000 đồng.

- 01 ốp lưng điện thoại di động Iphone 16 Promax bằng nhựa có giá trị tại thời điểm tháng 04/2026 là 10.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản cần định giá có giá trị tại thời điểm tháng 04/2026 là 38.620.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 118/CT-VKS ngày 17/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trương Duy T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Duy T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Duy T 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại OPPO A56 5G, màu đen của bị cáo Trương Duy T; Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0345.546.19701; áo thun ngắn tay màu trắng, phía trước có chữ “CREATIVE ARTISTIC”; 01 quần lửng màu xám, lưng quần có nhãn “A.B 012 ORIGINAL DESIGNSIZE MEX 31” của bị cáo Trương Duy T; Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng của bị cáo Trương Duy T; Truy thu của Trương Duy T số tiền 8.700.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước; Trả lại cho Huỳnh Quốc K 01 điện thoại Xiaomi, màu xanh, mặt sau bị nứt kèm sim số 0876.643.998 và sim số 0876.028.760.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Về sự vắng mặt một số người tham gia tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập phiên tòa cho những người tham gia tố tụng. Tại phiên tòa vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị P. Tuy nhiên, những người vắng mặt đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án và không có ai đề nghị hoãn phiên tòa với lý do vắng mặt họ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về tội danh và khung hình phạt của các bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào rạng sáng ngày 30/4/2026, tại cơ sở kinh doanh lưu trú H có địa chỉ tại khối phố A, phường H, thành phố Đà Nẵng do bà Trần Thị P làm chủ, Trương Duy T có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động Iphone 15 Promax, dung lượng 256GB, màu bạc kèm 01 ốp lưng bằng nhựa màu nâu và 01 điện thoại di động Iphone 16 Promax, dung lượng 256GB, màu vàng kèm 01 ốp lưng bằng nhựa màu vàng của ông Đinh Thiên L. Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định tổng giá trị tài sản trộm cắp là 38.620.000 đồng.

Bị cáo Trương Duy T đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đà Nẵng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội:

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[2.3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản; nhiều lần bị Cơ quan Công an ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về hình phạt:

Trên cơ sở phân tích, đánh giá mức độ nguy hiểm, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cũng như xem xét đầy đủ về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm minh, phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo; đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm; ông Huỳnh Quốc K không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã mua điện thoại là 9.200.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Bị cáo Trương Duy T sử dụng 01 điện thoại OPPO A56 5G, màu đen để làm phương tiện tìm người mua và liên lạc bán tài sản trộm cắp, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 sim số 0345.546.19701; 01 áo thun ngắn tay màu trắng, phía trước có chữ “CREATIVE ARTISTIC”; 01 quần lửng màu xám, lưng quần có nhãn “A.B 012 ORIGINAL DESIGNSIZE MEX 31” của bị cáo Trương Duy T không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo Trương Duy T là tiền bán tài sản trộm cắp mà có, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước của Trương Duy T số tiền 8.700.000 đồng là tiền bán tài sản trộm cắp mà có.

- Trả lại cho Huỳnh Quốc K 01 điện thoại Xiaomi, màu xanh, mặt sau bị nứt kèm sim số 0876.643.998 và sim số 0876.028.760, vì không liên quan đến tội phạm.

[5] Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

- Đối với Huỳnh Quốc K: quá trình điều tra xác định khi mua 02 điện thoại mà Trương Duy T trộm cắp được thì Huỳnh Quốc K đã hỏi nguồn gốc của 02 điện thoại trên và được Trương Duy T trả lời do nhặt được mà có. Bản thân Huỳnh Quốc K không biết rõ 02 điện thoại mà Trương Duy T bán cho mình là tài sản do trộm cắp mà có nên không đủ cơ sở xem xét xử lý Huỳnh Quốc K về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Đối với Lê Văn T (sinh năm 1998; trú tại thị trấn H, huyện T, tỉnh Q cũ; đã từng đi cai nghiện tại huyện H, tỉnh Q cũ): theo lời khai của Trương Duy T thì xe mô tô màu xanh dương, không rõ nhãn hiệu và biển kiểm soát thì T mượn bạn là Lê Văn T có lai lịch như trên. Căn cứ vào lời khai của Trương Duy T, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương nhưng không có kết quả. Do đó, không có căn cứ để tiếp tục điều tra, xử lý.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Trương Duy T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Duy T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung);

Xử phạt bị cáo Trương Duy T **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 03/5/2026.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung):

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại OPPO A56 5G, màu đen của bị cáo Trương Duy T;

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0345.546.19701; áo thun ngắn tay màu trắng, phía trước có chữ “CREATIVE ARTISTIC”; 01 quần lửng màu xám, lưng quần có nhãn “A.B 012 ORIGINAL DESIGN SIZE MEX 31” của bị cáo Trương Duy T;

- Trả lại cho Huỳnh Quốc K 01 điện thoại Xiaomi, màu xanh, mặt sau bị nứt kèm sim số 0876.643.998 và sim số 0876.028.760.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Kho vật chứng thuộc Phân trại tạm giam Điện Bàn, Công an thành phố Đà Nẵng)

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 (năm trăm ngàn) đồng của bị cáo Trương Duy T (số tiền đã nộp vào tài khoản của Công an thành phố Đà Nẵng tại Kho bạc Nhà nước khu vực 13 – thành phố Đà Nẵng);

- Truy thu của bị cáo Trương Duy T số tiền 8.700.000 (tám triệu bảy trăm ngàn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước;

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung); Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Duy T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm;

4. Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/8/2026). Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV Công an thành phố Đà Nẵng;
- CQ. CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng;
- CQ.THA HS Công an thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 10 - Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 10 - Đà Nẵng;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Trần Văn Sinh